

Số: 349/BC-UBND

Duyên Hải, ngày 11 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO
**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách thị xã quý 2 năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Duyên Hải về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách thị xã Duyên Hải năm 2022;

Thực hiện Quyết định số 4081/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 2 năm 2022, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* **Tổng thu NSNN quý 2 năm 2022: 91.350** triệu đồng, trong đó:

1/. Thu nội địa: 23.936 triệu đồng, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: **22** triệu đồng, đạt 85,33% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện **10.494** triệu đồng, đạt 25,29% so với dự toán năm 2022, đạt 86,83% so với cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện **4.131** triệu đồng, đạt 41,31% so với dự toán năm 2022, đạt 128,05% so với cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện **4.286** triệu đồng, đạt 45,79% so với dự toán năm 2022, đạt 93,33% so với cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện **511** triệu đồng, đạt 14,59% so với dự toán năm 2022, đạt 347,69% so với cùng kỳ năm trước;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện **03** triệu đồng, đạt 0,78% so với dự toán năm 2022, đạt 246,37% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: thực hiện **16** triệu đồng đạt 11,25% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện **3.720** triệu đồng, đạt 33,82% so với dự toán năm 2022, đạt 88,23% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: thực hiện **555** triệu đồng, đạt 111,03% so với dự toán năm 2022

- Thu khác ngân sách: thực hiện **198** triệu đồng, đạt 7,62% so với dự toán năm 2022, đạt 24,07% so với cùng kỳ năm trước;

2/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 66.427 triệu đồng.

3/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 987 triệu đồng.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách thị xã quý 2 năm 2022: 66.421 triệu đồng, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện **14.369** triệu đồng, đạt 29,38% so với dự toán năm 2022, đạt 50,89% so với cùng kỳ năm trước;

2. Chi thường xuyên: thực hiện **43.320** triệu đồng, đạt 20,78% so với dự toán năm 2022, đạt 94,40% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện **21.196** triệu đồng, đạt 22,04% so với dự toán năm 2022, đạt 106,41% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện **984** triệu đồng, đạt 50,57% so với dự toán năm 2022, đạt 159,95% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thể dục thể thao: thực hiện **236** triệu đồng, đạt 61,14% so với dự toán năm 2022; đạt 245,67% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi bảo vệ môi trường: thực hiện **156** triệu đồng, đạt 2,92% so với dự toán năm 2022, đạt 35,94% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 3.260 triệu đồng, đạt 10,43% so với dự toán năm 2022, đạt 78,29% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: thực hiện 14.786 triệu đồng, đạt 25,85% so với dự toán năm 2022, đạt 91,04% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 2.702 triệu đồng, đạt 18,49% so với dự toán năm 2022, đạt 122,32% so với cùng kỳ năm trước;

3. Chi quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội : thực hiện 3.117 triệu đồng, đạt 31,72% so với dự toán năm 2022;

4. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật: thực hiện 30 triệu đồng, đạt 0.32% so với dự toán năm 2022;

5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: thực hiện 5.586 triệu đồng.

III/. Đánh giá chung:

Nhìn chung trong quý 2 năm 2022, tổng thu ngân sách thị xã đạt 29,85%, tổng chi đạt 21,71% so với dự toán năm 2022. UBND thị xã Duyên Hải chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động của các ngành, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao, kịp thời bổ sung các khoản chi cần thiết không có trong dự toán để đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành tốt hoạt động của đơn vị mình.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 2 năm 2022 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- TT HĐND&UBND;
- Chủ tịch;
- Các Phó Chủ tịch;
- Phòng TC-KH thị xã;
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lành

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II NĂM 2022

(Kem theo Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 11/07/2022 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1*100	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	306.004	91.350	29,85	85,65
I	Thu cân đối NSNN	81.000	23.936	29,55	55,23
1	Thu nội địa	81.000	23.936	29,55	55,23
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		987		
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	225.004	66.427	29,52	
IV	Thu NS cấp dưới nộp NS cấp trên				
V	Thu kết dư ngân sách				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.004	66.421	21,71	82,47
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	306.004	66.421	21,71	82,47
1	Chi đầu tư phát triển	48.900	14.369	29,38	50,88
2	Chi thường xuyên	208.429	46.467	22,29	101,26
3	Dự phòng ngân sách	5.662		-	
4	Chi nộp NS cấp trên	-			
5	Chi bổ sung cho NS cấp dưới	42.721	5.586	13,07	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-			

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 349 /BC-UBND ngày 11 / 07/2022 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1*100	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	306.004	91.350	29,85	85,65
I	Thu nội địa	81.000	23.936	29,55	55,22
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		22		85,33
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	41.500	10.494	25,29	86,83
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.000	4.131	41,31	128,05
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.360	4.286	45,79	93,33
7	Thu phí, lệ phí	3.500	511	14,59	347,69
8	Các khoản thu về nhà, đất	11.900	4.294	36,09	98,41
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	3	0,78	246,37
-	Thu tiền sử dụng đất	11.000	3.720	33,82	88,23
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		16		11,25
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	500	555	111,03	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	2.600	198	7,62	24,07
12	Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.140		-	
II	Thu viện trợ				
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		987		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	225.004	66.427	29,52	105,65
V	Thu NS cấp dưới nộp lên				
VI	Thu kết dư				
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	62.039	18.868	30,41	
1	Từ các khoản thu phân chia	28.109	6.962	24,77	
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	33.930	11.906	35,09	

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 349 /BC-UBND ngày 11 / 07/2022 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1*100	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.004	66.421	21,71	82,47
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.004	66.421	21,71	82,47
I	Chi đầu tư phát triển	48.900	14.369	29,38	50,89
1	Chi đầu tư phát triển	48.900	14.369	29,38	50,89
2	Chi đầu tư phát triển khác		-		
II	Chi thường xuyên	208.429	43.320	20,78	94,40
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	96.158	21.196	22,04	106,41
2	Chi khoa học và công nghệ	1.000		-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	509		-	
4	Chi văn hóa thông tin	1.946	984	50,57	159,95
5	Chi phát thanh, truyền hình	-			
6	Chi thể dục thể thao	386	236	61,14	245,67
7	Chi bảo vệ môi trường	5.346	156	2,92	35,94
8	Chi hoạt động kinh tế	31.262	3.260	10,43	78,29
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	57.208	14.786	25,85	91,04
10	Chi bảo đảm xã hội	14.614	2.702	18,49	122,32
III	Chi an ninh quốc phòng	9.827	3.117	31,72	
1	Chi quốc phòng	6.408	2.567	40,06	
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	3.419	550	16,09	
IV	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	9.408	30	0,32	
III	Dự phòng ngân sách	5.662		-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên				
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		5.586		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

